TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Lê Minh H chung sống như vợ chồng từ năm 2004, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra việc tranh cải, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không tìm được hạnh phúc. Chị và anh Lê Minh H đã không còn sống chung từ năm 2012 cho đến nay. Xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung, tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh H. Về con chung, có ba người tên là Lê Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 11/6/2005; Lê Nguyễn Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 09/5/2007 và Lê Nguyễn Khải M (giới tính nam), sinh ngày 14/11/2010. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Nguyễn Tường V và Lê Nguyễn Thảo V, giao Lê Nguyễn Khải M cho anh Lê Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh Lê Minh H không ai phải

cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2019 cùng các văn bản kèm theo, bị đơn anh Lê Minh H trình bày: Về thời gian sống chung và không đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn xảy ra giữa anh và chị Nguyễn Thị Thanh T đúng như chị Nguyễn Thị Thanh T đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T. Con chung có ba người đúng như chị Nguyễn Thị Thanh T đã trình bày, anh chấp nhận nuôi Lê Nguyễn Khải M, giao Lê Nguyễn Tường V và Lê Nguyễn Thảo V cho chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng, anh và chị Nguyễn Thị Thanh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn anh Lê Minh H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Lê Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lê Minh H là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có ba người tên là Lê Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 11/6/2005; Lê Nguyễn Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 09/5/2007 và Lê Nguyễn Khải M (giới tính nam), sinh ngày 14/11/2010. Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H thống nhất thỏa thuận giao hai người con chung tên là Lê Nguyễn Tường V và Lê Nguyễn Thảo V cho chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng và giao Lê Nguyễn Khải M cho anh Lê Minh H nuôi dưỡng. Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thanh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H là có căn cứ.

[4] Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Minh H là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Lê Minh H chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Lê Nguyễn Khải M (giới tính nam), sinh ngày 14/11/2010. Chị Nguyễn Thị Thanh T chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Lê Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 11/6/2005 và Lê Nguyễn Thảo V (giới tính nữ), sinh ngày 09/5/2007. Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thanh T không ai phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019173, ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương